

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Số TCTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ghi chú
1	412803	Vũ Trà Giang	13/07/1998	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	3.15	Khá	
2	412815	Nguyễn Thị Hương	11/09/1998	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	2.99	Khá	
3	412818	Nguyễn Thị Huyền	28/05/1998	Hà Tây	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	3.18	Khá	
4	412820	Phạm Khánh Huyền	25/02/1998	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	3.28	Giỏi	
5	412826	Phạm Thị Khánh Huyền	17/12/1998	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	2.9	Khá	
6	412834	Lê Thu Anh	23/11/1997	Mát xơ va - Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	2,020	126	3.01	Khá	